

Số: /KH-UBND

Minh Hưng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Minh Hưng năm 2026

- Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

- Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 12/9/2025 của Đảng ủy phường về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Minh Hưng;

- Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND phường về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Ủy ban nhân dân phường Minh Hưng ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường theo Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu 6 rõ: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Phân đấu 100% nhiệm vụ tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, tỉnh; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện mục tiêu năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, các nhà trường, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành, của tỉnh theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng, vận hành ổn định, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: *(Kèm theo phụ lục)*

III. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các phòng, trung tâm, cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW

của Bộ Chính trị, các Kế hoạch của Đảng ủy phường và UBND phường triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra đảm bảo theo nội dung phân công trong Kế hoạch.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: Sử dụng Hệ thống theodoing.dcs.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Triển khai chính sách, nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS

- Triển khai đầy đủ các quy định, chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Triển khai tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai, bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn.

- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tăng cường xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả, chất lượng như: Hệ thống truyền thanh, Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội, tuyên truyền thông qua hệ thống cổ động trực quan, pano, băng rôn, áp phích...lồng

ghép tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước được phân cấp cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chủ động đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Tham mưu lãnh đạo UBND phường đầu tư về cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin, nền tảng số và các hệ thống thông tin dùng chung. Tham mưu triển khai các biện pháp bảo mật về thông tin, đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình sử dụng tài khoản công vụ, chữ ký số của lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc phường.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

- Tiếp tục tham mưu đầu tư trang bị cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các phòng chuyên môn tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường theo quy định pháp luật và hướng dẫn của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

5. Công an phường

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân phường các nhiệm vụ, giải pháp, các vấn đề liên quan đến Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính chuyển đổi số

gắn với Đề án 06.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo nội dung Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND phường về triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn.

7. Các trường học trên địa bàn phường

- Thực hiện triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại đơn vị. Các văn bản hướng dẫn của sở Giáo dục và đào tạo về: Học bạ số, bảng điểm số, mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số trong hệ thống trường học.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

8. Trạm Y tế phường

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa. Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

9. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông Cụm, Khu vực Chợ Thành

- Triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với địa phương, trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc tư vấn các nền tảng số quốc gia của các doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Triển khai mạng 5G đảm bảo phủ sóng rộng khắp trên địa bàn phường phục vụ hoạt động kinh doanh, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

10. Ban điều hành các khu phố

- Tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch đến nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội nhằm kịp thời tuyên truyền đến người dân về các chủ trương của đảng chính sách pháp luật của nhà nước đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN (b/c);
- TT. ĐU, TT. HĐND phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các trường học trực thuộc;
- Các doanh nghiệp cung cấp DVVT;
- Ban Điều hành các khu phố;
- LĐVP; các CV;
- Lưu: VT, CV:Tiên.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Diễn

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2026 của UBND phường Minh Hưng)

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (32 chỉ tiêu)	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì
I	Về phát triển hạ tầng (02)			
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	≥ 60%	Phòng VH-XH
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	≥ 70%	Phòng VH-XH
II	Về Phát triển nguồn lực (05)	%	≥ 50%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP ≥ 1% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	% GRDP	≥ 1%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Phòng VH-XH
3	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Phòng VH-XH
4	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100%	Các trường học trực thuộc
5	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	≥ 90%	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc
III	Về phát triển khoa học, công nghệ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (04)			
1	Tham gia các hội thi về khoa học, kỹ thuật do tỉnh tổ chức			Các cơ quan, đơn vị trực thuộc
2	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	≥10%	Phòng VH-XH
3	Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số và tham gia vào các hoạt động đổi mới sáng tạo do tỉnh tổ chức	DN	≥ 2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, AI cho Tổ công nghệ số cộng đồng các khu phố	%	100%	Phòng VH-XH
IV	Về phát triển chuyển đổi số (21)			

1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền 90%	%	90%	Trung tâm PVHCC
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Trung tâm PVHCC
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Trung tâm PVHCC
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	VP HĐND-UBND
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Trung tâm PVHCC
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	VP HĐND-UBND
7	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80%	Trung tâm PVHCC
8	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90%	Trung tâm PVHCC
9	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm PVHCC
10	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm PVHCC
11	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	VP HĐND-UBND
12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND-UBND
13	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80%	
14	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 60%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
15	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 80%	Công an xã
16	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 80%	Phòng VH-XH
17	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	VP HĐND-UBND

18	Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80%	VP HĐND-UBND
19	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95\%$	Phòng VH-XH
20	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Trạm y tế xã
21	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an phường

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2026 của UBND phường Minh Hưng)

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
I. Xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình, thể chế, chính sách						
1. Triển khai các Kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, nghị quyết của Trung ương, tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, nghị quyết của Trung ương, tỉnh về đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương	Văn bản	100% các văn bản triển khai	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026
2. Ban hành Kế hoạch Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”	Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai số 57-NQ/TW trên địa bàn xã năm 2026	Kế hoạch	Văn bản ban hành	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Tháng 3/2026
3. Triển khai Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Xây dựng Kế hoạch/Công văn triển khai Đề án	Kế hoạch/Công văn triển khai	Văn bản ban hành	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Quy định của tỉnh
II. Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
1. Xây dựng, phát triển hạ tầng số, tập trung về hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng viễn thông, mạng di động băng rộng hạ tầng internet, hạ tầng kết nối số	Văn bản, kết quả triển khai	Văn bản ban hành/Báo cáo kết quả	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026
2. Vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Tiếp tục triển khai vận hành ổn định, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Báo cáo kết quả	Văn bản ban hành	Trung tâm PVHCC	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026
III. Phát triển nguồn nhân lực						
1. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ CNSCĐ các khu phố	Tham gia thực hiện	100% cán bộ, công chức, viên chức, Tổ CNSCĐ	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026
2. Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức do tỉnh và Trung ương	Tham dự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng	Tham gia thực hiện	100% cán bộ, công chức, viên chức, Tổ CNSCĐ	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
tổ chức	chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số					

IV. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống thông tin do Trung ương, tỉnh triển khai	Thực hiện phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh sử dụng hệ thống thông tin trên các lĩnh vực	Hệ thống thông tin các lĩnh vực	Hệ thống được đưa vào sử dụng	VP. HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của tỉnh
2. Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Triển khai, theo dõi, đôn đốc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Văn bản triển khai	TTHC được rà soát, đề xuất	Trung tâm PVHCC	Cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của tỉnh
3. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công	Kế hoạch ban hành	Kế hoạch được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Trung tâm PVHCC	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	theo thời gian thực trên môi trường điện tử					
4. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu các sở ngành nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Công an phường	Cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
V. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1. Chương trình/Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh	Chương trình/Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh	Kế hoạch/ Chương trình được triển khai	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
2. Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của Trung ương, tỉnh	Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của Trung ương, tỉnh trên địa bàn phường	Các nền tảng được triển khai	Văn bản ban hành	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Quý II/2026